

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****BỘ THƯƠNG MẠI - BAN VẬT GIÁ
CHÍNH PHỦ****THÔNG TƯ liên tịch số 24/2001/TTLT-
BTM-BVGCP ngày 16/10/2001 hướng
dẫn việc tổ chức kiểm tra, thanh
tra thực hiện Nghị định số 44/2000/
NĐ-CP ngày 01/9/2000 của Chính
phủ về xử phạt hành chính trong
lĩnh vực giá cả.**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995 quy định tại Điều 33 về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan quản lý thị trường, Điều 34 về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 137/HĐBT ngày 27/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về quản lý giá;

Căn cứ Nghị định số 44/2000/NĐ-CP ngày 01/9/2000 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả;

Căn cứ Nghị định số 01/CP ngày 03/1/1996 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại;

Căn cứ Văn bản số 696/CP-KTTH ngày 02/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ giao lực lượng quản lý thị trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thanh tra chuyên ngành thương mại;

Bộ Thương mại và Ban Vật giá Chính phủ thống nhất hướng dẫn việc tổ chức phối hợp hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả giữa cơ quan quản lý thị trường và tổ chức thanh tra giá như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra giá giữa cơ quan quản lý thị trường và tổ chức thanh tra giá nằm trong kế hoạch kiểm tra, thanh tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan quản lý thị trường và tổ chức thanh tra giá tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý thị trường, tổ chức thanh tra giá cấp trên.

b) Nội dung của kiểm tra, thanh tra yêu cầu phải có nghiệp vụ quản lý của mỗi bên.

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lĩnh vực giá cả cần phải ngăn chặn kịp thời.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích:**

Thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực giá cả, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng và của Nhà nước; góp phần phát triển sản xuất, bình ổn giá cả thị trường xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra, thanh tra đúng phạm vi, đúng đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm, không gây phiền hà, trở ngại cho sản xuất kinh doanh; khắc phục tình trạng kiểm tra, thanh tra chồng chéo.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá cả. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, xử lý phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; ngăn chặn có hiệu quả những hành vi vi phạm trong lĩnh vực giá.

- Kết hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm với tuyên truyền, giáo dục để người sản xuất, kinh doanh tự giác chấp hành quy định của Nhà nước về công tác quản lý giá.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng:

1.1. Tổ chức và cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế.

1.2. Tổ chức và cá nhân nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thương mại trên lãnh thổ nước Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

2. Nội dung:

Cơ quan quản lý thị trường và tổ chức thanh tra giá phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý hành vi vi phạm về:

2.1. Niêm yết giá theo quy định;

2.2. Thực hiện khung giá, mức giá theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

2.3. Lợi dụng hoàn cảnh thiên tai hoặc khó khăn đặc biệt khác của xã hội để nâng giá, ép giá gây thiệt hại cho sản xuất và người tiêu dùng;

2.4. Khai man giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ và các yếu tố liên quan khác để trốn nộp các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá;

2.5. Chấp hành những quy định về giá khuyến mại hàng hóa, dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung phối hợp:

1.1. Trao đổi thông tin về giá cả: chính sách giá của Nhà nước, biến động giá cả thị trường....

1.2. Tổ chức lực lượng tiến hành kiểm tra, thanh tra phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả theo Nghị định số 44/2000/NĐ-CP ngày 01/9/2000 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện số 04/2000/TT-BVGCP ngày 15/11/2000 của Ban Vật giá Chính phủ.

2. Trách nhiệm:

2.1. Cơ quan quản lý thị trường và tổ chức thanh tra giá có trách nhiệm tổ chức lực lượng kiểm tra, thanh tra cung cấp thông tin về những vấn đề cụ thể trong lĩnh vực quản lý giá (về chính sách giá, quyết định giá... của Trung ương, địa phương có liên quan đến lĩnh vực quản lý giá) phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.

2.2. Khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giá cả, cơ quan quản lý thị trường có quyền yêu cầu tổ chức thanh tra giá và ngược lại tổ chức thanh tra giá có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thị trường (cả Trung ương và địa phương) tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; cơ quan được yêu cầu phải có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2.3. Trong quá trình phối hợp kiểm tra, thanh tra cơ quan nào chủ trì thì cơ quan đó ra quyết định xử lý và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật.

2.4. Việc quản lý, sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả thực hiện theo Thông tư liên tịch số 16/2001/TTLT-BTC-BVGCP ngày 21/3/2001 của Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ.

2.5. Hàng năm, cơ quan quản lý thị trường và tổ chức thanh tra giá (Trung ương và địa phương) cần tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Thông tư liên tịch này để phát huy những mặt làm tốt và khắc phục những mặt còn hạn chế.

3. Thời hạn thi hành:

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày,

kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu báo cáo về Bộ Thương mại và Ban Vật giá Chính phủ để bổ sung, sửa đổi Thông tư này cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng

HỒ HUẤN NGHIÊM

KT. Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ
Phó Trưởng ban

NGUYỄN NGỌC VINH

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 97/2001/QĐ-BTC ngày 02/10/2001 về việc ban hành Quy chế Phân phối và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 2241/LĐTĐBXH-VPVL ngày 30/7/2001) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5302/BKH-LĐVX ngày 07/8/2001);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp và Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phân phối và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2001 và thay thế các Quyết định số 950/TC-HCSN ngày 17/10/1996 và Quyết định số 811/QĐ-TC-HCSN ngày 26/6/1998 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan Trung ương các đoàn thể, Bộ, ngành được giao quyền quản lý Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

QUY CHẾ Phân phối và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm

(ban hành kèm theo Quyết định số 97/2001/QĐ-BTC ngày 02/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc phân phối và sử dụng số tiền lãi thu được từ cho vay Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm bao gồm Quỹ Hỗ trợ việc làm có nguồn gốc từ ngân sách trung ương (sau đây gọi là Quỹ Hỗ trợ việc làm trung ương) và Quỹ Giải quyết việc làm có nguồn gốc từ ngân sách địa phương (sau đây gọi là Quỹ Hỗ trợ việc làm địa phương) đã thực thu vào Kho bạc nhà nước được áp dụng theo các quy định của Quy chế này.